

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI



PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
MÔN TOÁN
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TỔ TOÁN – TIN

ÁP DỤNG NĂM HỌC 2024 – 2025

Hòa Sơn, ngày 30 Tháng 8 năm

2024

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH - MÔN TOÁN LỚP 6

Năm học: 2024 - 2025

Tổng số tiết: 140 tiết (35 tuần)

Học kì I: 72 tiết (18 tuần)

Học kì II: 68 tiết (17 tuần)

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018 quy định thời lượng Toán 6 gồm 140 tiết, phân bổ như sau:

- 49% cho mạch Đại số (69 tiết = 63 tiết + 6 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 30% cho mạch Hình học và Đo lường (42 tiết = 37 tiết + 5 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 14% cho mạch Xác suất và Thống kê (19 tiết = 17 tiết + 2 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 7% cho Hoạt động thực hành và trải nghiệm (10 tiết).

Học kỳ I

Chương	Tuần	Tiết PPCT	Tên bài dạy
CHƯƠNG I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (12 tiết)	1	1	Tập hợp
		2	Cách ghi số tự nhiên
		3	Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên
		4	Phép cộng và phép trừ số tự nhiên
	2	5,6	Phép nhân và phép chia số tự nhiên
		7	Luyện tập chung
		8	Lũy thừa với số mũ tự nhiên

	3	9	Lũy thừa với số mũ tự nhiên (tt)
		10	Thứ tự thực hiện phép tính
		11	Luyện tập chung
		12	Bài tập cuối chương I
CHƯƠNG II. TÍNH CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (13 tiết)	4	13, 14	Quan hệ chia hết và tính chất
		15, 16	Dấu hiệu chia hết
	5	17, 18	Số nguyên tố
		19	Luyện tập chung
		20	Ước chung. Ước chung lớn nhất
	6	21	Luyện tập chung
		22, 23	Bội chung. Bội chung nhỏ nhất
		24	Luyện tập chung
	7	25	Bài tập cuối chương II
		26, 27	Tập hợp các số nguyên
28		Phép cộng và phép trừ số nguyên	
8	29, 30	Phép cộng và phép trừ số nguyên	
	31	Quy tắc dấu ngoặc	
	32	Luyện tập chung	
	9	33	Luyện tập chung (tt)
		34	Ôn tập giữa học kì I
		35,36	Kiểm tra giữa học kì I
10	37, 38	Phép nhân số nguyên	
	39	Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên	
	40	Luyện tập chung	
11	41	Bài tập ôn chương III.	
	42, 43, 44	Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều.	
CHƯƠNG IV. MỘT			

SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN (13 tiết)	12	45, 46, 47	Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân.
		48,	Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học
	13	49, 50	Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học
		51, 52	Luyện tập chung
	14	53, 54	Ôn tập cuối chương IV
55, 56		Hình có trục đối xứng	
CHƯƠNG V. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG TỰ NHIÊN (8 tiết)	15	57, 58	Hình có tâm đối xứng
		59, 60	Luyện tập chung
	16	61, 62	Ôn tập chương V
		63, 64	Tám thiệp và phòng học của em
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (6 +4 tiết)	17	65, 66	Ôn tập kiểm tra học kì I
		67, 78	Kiểm tra học kì I
	18	69, 70	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA
		71, 72	Sử dụng máy tính cầm tay

Học kỳ II

Chương	Tuần	Tiết PPCT	Tên bài dạy
CHƯƠNG VI. PHÂN SỐ (15 tiết)	19	73, 74	Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau.
		75, 76	So sánh phân số. Hỗn số dương
	20	77, 78, 79	Luyện tập chung
		80	Phép cộng và phép trừ phân số
	21	81	Phép cộng và phép trừ phân số (tt)

		82, 83	Phép nhân và phép chia phân số	
		84	Hai bài toán về phân số	
	22	85, 86	Luyện tập chung	
		87	Ôn tập chương VI	
		88	Số thập phân	
CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN (10 tiết)	23	89, 90, 91, 92	Tính toán với số thập phân	
	24	93	Làm tròn và ước lượng	
		94, 95	Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm	
		96	Luyện tập chung	
	25	97	Ôn tập chương VII	
		98, 99, 100	Điểm và đường thẳng	
	CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH HỌC CƠ BẢN (16 + 3 tiết)	26	101, 102	Điểm nằm giữa hai điểm. Tia
			103, 104	Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng
105			Ôn tập giữa học kì II	
27		106, 107	Kiểm tra giữa học kì II	
		108	Trung điểm của đoạn thẳng	
		28	109, 110	Luyện tập chung
111, 112	Góc			
29	113, 114	Số đo góc		
	115	Luyện tập chung		
	116	Ôn tập chương VIII		
CHƯƠNG IX. DỮ	30	117, 118	Dữ liệu và thu thập số liệu	

LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (17+3 tiết)		119, 120	Bảng thống kê và biểu đồ tranh
	31	121, 122	Biểu đồ cột
		123, 124	Biểu đồ cột kép
	32	125, 126	Luyện tập chung
		127, 128	Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm
	33	129, 130	Xác suất thực nghiệm
		131	Luyện tập chung
		132	Ôn tập chương IX
	34	133	Ôn tập chương IX (tt)
		134	Ôn tập học kì II
		135, 136	Kiểm tra cuối học kì II
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (4 tiết)	35	137	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình
		138	Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè
		139	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA
		140	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA (tt)

Tổ Trưởng CM

Giáo viên bộ môn

Duyệt BGH

PHT

Nguyễn Văn Tuấn

UBND HUYỆN HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**
TRẦN QUANG KHẢI

Hòa Sơn, ngày 30 Tháng 8 năm

2024

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH - MÔN TOÁN LỚP
7

Năm học: 2024 - 2025

Tổng số tiết: 140 tiết (35 tuần)

Học kì I: 72 tiết (18 tuần)

Học kì II: 68 tiết (17 tuần)

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018 quy định thời lượng Toán 7 gồm 140 tiết, phân bổ như sau:

- 43% cho mạch Đại số (60 tiết = 52 tiết + 8 tiết Ôn tập và kiểm tra);

- 36% cho mạch Hình học và Đo lường (50 tiết = 44 tiết + 6 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 14% cho mạch Xác suất và Thống kê (20 tiết = 18 tiết + 2 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 7% cho Hoạt động thực hành và trải nghiệm (10 tiết).

HỌC KÌ I

Chương	Tuần	Tiết PPCT	Bài học
Chương I: SỐ HỮU TỈ (14 tiết)	1	1, 2	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ
		3, 4	Bài 2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ
	2	5, 6	Luyện tập chung
		7, 8	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ
	3	9	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ (tt)
		10, 11	Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế
		12	Luyện tập chung
	4	13	Luyện tập chung (tt)
		14	Bài tập cuối chương I
	Chương II: SỐ THỰC (10 tiết)	5	15, 16
17, 18			Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học
6		19, 20	Bài 7. Tập hợp các số thực
		21	Bài 7. Tập hợp các số thực (tt)
		22, 23	Luyện tập chung
		24	Bài tập cuối chương II
Chương III: GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG	7	25, 26	Bài 8. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc
		27, 28	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết
	8	29, 30	Luyện tập chung
		31, 32	Bài 10. Tiên đề Euclid.

SONG SONG (11 tiết + 3 tiết)			Tính chất của hai đường thẳng song song	
	9	33	Bài 11. Định lí và chứng minh định lí	
		34	Luyện tập chung	
		35	Bài tập cuối chương III	
		36	Ôn tập giữa học kỳ I	
Chương IV. TAM GIÁC (14 tiết)	10	37, 38	Kiểm tra giữa học kỳ I	
		39	Bài 12. Tổng các góc của một tam giác	
		40	Bài 13. Hai tam giác bằng nhau.	
	11	41	Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác	
		42	Luyện tập chung	
		43, 44	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác	
	12	45	Luyện tập chung	
		46, 47	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	
		48	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của một đoạn thẳng	
	13	49	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của một đoạn thẳng (tt)	
		50, 51	Luyện tập chung	
		52	Bài tập cuối chương IV	
	Chương V: THU THẬP VÀ BIỂU DIỄN DỮ LIỆU (11 tiết)	14	53, 54	Bài 17. Thu thập và phân loại dữ liệu
			55, 56	Bài 18. Biểu đồ hình quạt tròn
		15	57	Bài 18. Biểu đồ hình quạt tròn (tt)
58; 59, 60			Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng (tt)	
16		61, 62	Luyện tập chung	
		63	Bài tập cuối chương V	

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 tiết + 4 tiết)		64	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra
	17	65, 66	Ôn tập cuối học kì I
		67, 68	Kiểm tra cuối học kỳ I
	18	69	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra (tt)
		70, 71, 72	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam

Học kỳ II

Chương	Tuần	Tiết PPCT	Bài học
Chương VI. TỈ LỆ THỨC VÀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ (12 tiết)	19	73, 74	Bài 20. Tỉ lệ thức
		75	Bài 21. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau
		76	Luyện tập chung
	20	77	Luyện tập chung
		78, 79	Bài 22. Đại lượng tỉ lệ thuận
		80	Bài 23. Đại lượng tỉ lệ nghịch
	21	81	Bài 23. Đại lượng tỉ lệ nghịch (tt)
		82, 83	Luyện tập chung
		84	Bài tập cuối chương VI
Chương VII: BIỂU THỨC ĐẠI SỐ (16 tiết + 3 tiết)	22	85	Bài 24. Biểu thức đại số
		86, 87, 88	Bài 25. Đa thức một biến.
	23	89, 90	Bài 26. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến
		91, 92	Luyện tập chung
	24	93, 94	Bài 27. Phép nhân đa thức một biến

		95, 96	Bài 28. Phép chia đa thức một biến	
	25	97	Bài 28. Phép chia đa thức một biến (tt)	
		98, 99	Luyện tập chung	
		100	Bài tập cuối chương VII	
	26	101	Ôn tập giữa học kì II	
		102, 103	Kiểm tra giữa học kỳ II	
		104	Bài 29. Làm quen với biến cố	
Chương VIII. LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ (6 tiết)	27	105	Bài 29. Làm quen với biến cố (tt)	
		106, 107	Bài 30 . Làm quen với xác suất của biến cố	
		108	Luyện tập chung	
		109	Bài tập cuối chương VIII	
Chương IX. QUAN HỆ GIỮA CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT TAM GIÁC (13 tiết)	28	110, 111	Bài 31. Quan hệ giữa các góc và cạnh đối diện trong một tam giác	
		112	Bài 32. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	
	29	113	Bài 33. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác	
		114, 115	Luyện tập chung	
		116	Bài 34. Sự đồng quy của ba trung tuyến, ba đường phân giác trong một tam giác	
	30	117	Bài 34. Sự đồng quy của ba trung tuyến, ba đường phân giác trong một tam giác (tt)	
		118, 119	Bài 35. Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao trong một tam giác	
			120	Luyện tập chung
	31		121	Luyện tập chung (tt)

		122	Bài tập cuối chương IX	
Chương X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (9 tiết)		123, 124	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	
	32	, 125	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (tt)	
		126	Luyện tập	
		127, 128	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác	
	33	129	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác (tt)	
		130	Luyện tập	
		131	Bài tập cuối chương X	
	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (5 tiết + 4 tiết)		132	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống
		34	133, 134	Ôn tập cuối học kì II
135, 136			Kiểm tra cuối học kỳ II	
35		137	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống (tt)	
		138	Vòng quay may mắn	
		139, 140	Hộp quà và chân đế lịch để bàn của em	

Tổ Trưởng CM

Giáo viên bộ môn

Duyệt BGH

PHT

Nguyễn Văn Tuấn

UBND HUYỆN HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**
TRẦN QUANG KHẢI

Hòa Sơn, ngày 30 Tháng 8 năm

2024

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH - MÔN TOÁN LỚP

8

Năm học: 2024 - 2025

Tổng số tiết: 140 tiết (35 tuần)

Học kì I: 72 tiết (18 tuần)

Học kì II: 68 tiết (17 tuần)

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018 quy định thời lượng Toán 8 gồm 140 tiết, phân bổ như sau:

- 44% cho mạch Đại số (62 tiết = 55 tiết + 7 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 37% cho mạch Hình học và Đo lường (51 tiết = 46 tiết + 5 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 12% cho mạch Xác suất và Thống kê (17 tiết = 14 tiết + 3 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 7% cho Hoạt động thực hành và trải nghiệm (10 tiết).

Học kì I(72 tiết)

Chương	Tuần	Tiết	Bài học	
Chương I. ĐA THỨC (13 tiết)	1	1, 2	Bài 1. Đơn thức	
		3, 4	Bài 2. Đa thức	
	2	5	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	
		6;7	Luyện tập chung	
		8	Bài 4. Phép nhân đa thức	
	3	9	Bài 4. Phép nhân đa thức (T2)	
		10	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	
		11	Luyện tập chung	
		12	Bài tập cuối chương I	
	Chương II HÀNG ĐẲNG THỨC VÀ ỨNG DỤNG	4	13	Bài tập cuối chương I (tt)
			14;15	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu
		16	Bài 7. Lập phương của một tổng. Lập phương của một hiệu	
			17	Bài 7. Lập phương của một tổng. Lập phương của một hiệu (tt)

(13 tiết)	5	18;19	Bài 8. Tổng và hiệu hai lập phương
		20	Luyện tập chung
	6	21	Luyện tập chung (tt)
		22, 23, 24	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử
Chương III. TỨ GIÁC (15 + 3 tiết)	7	25	Luyện tập chung
		26	Bài tập cuối chương II
		27	Bài 10. Tứ giác
		28	Bài 11. Hình thang cân
	8	29	Bài 11. Hình thang cân (tt)
		30	Luyện tập chung
		31;32	Bài 12. Hình bình hành
	9	33	Luyện tập chung
		34	Ôn tập giữa học kì I
		35;36	Kiểm tra giữa học kì I
	10	37;38	Bài 13. Hình chữ nhật
		39;40	Bài 14 Hình thoi và hình vuông
	11	41;42	Luyện tập chung
		43;44	Bài tập cuối chương III
Chương IV. ĐỊNH LÝ THALÈS (10 tiết)	12	45;46	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác
		47;48	Bài 16. Đường trung bình của tam giác
	13	49;50	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác
		51,52	Luyện tập chung
	14	53;54	Bài tập cuối chương IV
CHƯƠNG V. DỮ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ (8 + 4 tiết)		55	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu
		56	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ
	15	57	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (tt)
		58	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ
		59	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (tt)
		60	Luyện tập chung

THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (6 tiết)	16	61	Luyện tập chung(tt)
		62	Bài tập cuối chương V
		63;64	Ôn tập cuối học kì I
	17	65;66	Kiểm tra cuối học kì I
		67	Công thức lãi kép
		68	Thực hiện tính toán trên đa thức với phần mềm GeoGebra
	18	69, 70	Vẽ hình đơn giản với phần mềm Geogebra
		71;72	Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam

Học kì II (68 tiết)

Chương	Tuần	Tiết	Bài học
Chương VI. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ (14 tiết)	19	73;74	Bài 21. Phân thức đại số
		75;76	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số
	20	77;78	Luyện tập chung
		79;80	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số
	21	81;82	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số
		83;84	Luyện tập chung
	22	85;86	Bài tập cuối chương VI
Chương VII. PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ HÀM SỐ BẬC NHẤT (15 tiết)	22	87;88	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn
	23	89;90	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình
		91;92	Luyện tập chung
	24	93;94	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số
		95;96	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất
	25	97;98	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng
		99;100	Luyện tập chung
26	101	Bài tập cuối chương VII	

Chương VIII. MỞ ĐẦU VỀ TÍNH XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ (6 + 3 tiết)		102	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi
		103	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số
		104	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng
	27	105	Luyện tập chung
		106	Ôn tập giữa học kì II
	107;108	Kiểm tra giữa học kì II	
Chương IX. TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG (16 tiết)	28	109;110	Bài tập cuối chương VIII
		111;112	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng
	29	113, 114 115	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác
		116	Luyện tập chung
	30	117	Luyện tập chung (tt)
		118;119	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng
		120	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.
	31	121	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông (tt)
		122	Bài 37. Hình đồng dạng
		123;124	Luyện tập chung
	32	125;126	Bài tập cuối chương IX
127;128		Bài 38. Hình chóp tam giác đều.	
Chương X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (6 + 4 tiết)	33	129;130	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều.
		131	Luyện tập chung
	132	Bài tập cuối chương X	
34	133;134	Ôn tập cuối học kì II	
	135;136	Kiểm tra cuối học kì II	
HOẠT ĐỘNG THỰC	35	137	Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính.

HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (4 tiết)	138	Ứng dụng định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách
	139	Thực hành tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra
	140	Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel

Tổ Trưởng CM

Giáo viên bộ môn

Duyệt BGH

PHT

Nguyễn Văn Tuấn

Hòa Sơn, ngày 30 Tháng 8 năm

2024

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH - MÔN TOÁN LỚP 9

Năm học: 2024 - 2025

Cả năm: $35 \text{ tuần} \times 4 \text{ tiết/ tuần} : 140 \text{ tiết}$

Học kỳ I: $18 \text{ tuần} \times 4 \text{ tiết/ tuần} : 72 \text{ tiết}$

Học kỳ II: $17 \text{ tuần} \times 4 \text{ tiết/ tuần} : 68 \text{ tiết}$

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018 quy định thời lượng Toán 9 gồm 140 tiết, phân bổ như sau:

- 40% cho mạch Số và Đại số (56 tiết = 53 tiết + 3 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 38,5% cho mạch Hình học (54 tiết = 46 tiết + 8 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 15% cho mạch Xác suất và Thống kê (21 tiết = 18 tiết + 3 tiết Ôn tập và kiểm tra);
- 6,5% cho Hoạt động thực hành và trải nghiệm (9 tiết).

HỌC KỲ I(72 tiết)		
Chương I Phương trình & hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (12 tiết)		
Tuần	Tiết	Tên bài dạy
	1	Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (t1) 1. Phương trình bậc nhất hai ẩn

1	2	Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (t2) 2. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn
	3	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (t1). Phương pháp thế
	4	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (t2) 2. Phương pháp cộng đại số
2	5	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (t3). Bài tập thực hành giải hệ phương trình
	6	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (t4) 3. Sử dụng máy tính cầm tay để tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn
	7,8	Luyện tập chung
3	9	Bài 3. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình (t1) Tìm hiểu các bước giải toán bằng cách lập hệ phương trình
	10	Bài 3. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình (t2) Bài tập áp dụng
	11;12	Bài tập cuối chương I (t1;t2)
Chương II: Phương trình bất phương trình một ẩn (12 tiết)		
4	13	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (t1) Phương trình tích
4	14	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (t2) 2. Phương trình chứa ẩn ở mẫu
	15	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (t3) Bài tập thực hành giải phương trình quy về dạng phương trình bậc nhất một ẩn
	16	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất (t1) 1. Bất đẳng thức 1.1. Nhắc lại thứ tự trên tập hợp số thực

		1.2. Khái niệm bất đẳng thức
5	17	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất (t2) 2. Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng 3. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân
	18;19	Luyện tập chung
	20	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (t1) 1. Khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn 1.1. Khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn 1.2. Nghiệm của bất phương trình
6	21	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (t2) 2. Giải bất phương trình bậc nhất một ẩn
	22	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (t3) Bài tập về bất phương trình bậc nhất một ẩn
	23;24	Bài tập cuối chương II
Chương III. Căn bậc hai và căn thức bậc hai (13 tiết)		
7	25	Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai (t1) 1. Căn bậc hai 1.1. Khái niệm căn bậc hai 1.2. Tính căn bậc hai của một số bằng máy tính cầm tay 1.3. Tính chất của căn bậc hai
	26	Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai (t2) 2. Căn thức bậc hai 2.1. Căn thức bậc hai 2.2. Hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = A $
	27	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia (t1) 1. Khai căn bậc hai và phép nhân
	28	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia (t2) 2. Khai căn bậc hai và phép chia
	29;30	Luyện tập chung

8	31	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (t1) 1. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn 2. Đưa thừa số vào trong dấu căn
	32	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (t2) 3. Trục căn thức ở mẫu
9	33	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (t3) 4. Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai
	34	Ôn tập giữa học kỳ I
	35;36	Kiểm tra giữa học kỳ I
10	37	Bài 10. Căn bậc ba và căn thức bậc ba (t1) 1. Căn bậc ba 1.1. Căn bậc ba của một số thực 1.2. Tính căn bậc ba của một số bằng máy tính cầm tay
	38;39	Luyện tập chung
	40	Bài tập cuối chương III
Chương IV. Hệ thức lượng trong tam giác vuông (10 tiết)		
	41	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn (t1) 1. Khái niệm tỉ số lượng giác của một góc nhọn 1.1. Khái niệm Sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn ✓
	42	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn (t2) 1. Khái niệm tỉ số lượng giác của một góc nhọn 1.2. Giá trị lượng giác của góc đặc biệt
11	43	Bài 11. Tỉ số lượng giác của góc nhọn (t3) 2. Tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau 3. Sử dụng máy tính cầm tay tính tỉ số lượng giác của một góc nhọn
	44	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng (t1) 1. Hệ thức giữa cạnh huyền và cạnh góc vuông

12	45	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng (t2) 2. Hệ thức giữa hai cạnh góc vuông
	46	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng (t3) 3. Giải tam giác vuông
	47;48	Luyện tập chung
	49;50	Bài tập cuối chương IV
Chương V . Đường tròn (16 tiết)		
13	51	Bài 13. Mở đầu về đường tròn (t1) 1. Đường tròn
	52	Bài 13. Mở đầu về đường tròn (t2) 2. Tính đối xứng của đường tròn 2.1. Đối xứng tâm, đối xứng trục 2.2. Tâm và trục đối xứng của đường tròn
14	53	Bài 14:1. Cung và dây của một đường tròn (t:1)
	54	Bài 14. Cung và dây của một đường tròn (t2) 2. Góc ở tâm, Cung và số đo cung 2.1. Khái niệm góc ở tâm và cung tròn 2.2. Cách xác định số đo của một cung
	55	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên (t1) 1. Độ dài của cung tròn
	56	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên (t2) 2. Hình quạt tròn và hình vành khuyên 2.1 Khái niệm hình tròn, hình quạt tròn, hình vành khuyên 2.2. Diện tích hình quạt tròn, hình vành khuyên
	57;58	Luyện tập chung
15	59	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (t1) 1. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn 2. Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn

	60	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (t2) 3. Hai tiếp tuyến cắt nhau của một đường tròn
16	61;62	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn (t1) Bài tập về VTTĐ của hai đường tròn (t2)
	63;64	Luyện tập chung
17	65	Bài tập cuối chương V
	66;67	Ôn tập học kì I (Đại số&Hình học)
18	68, 69	Kiểm tra cuối học kì I
	70	Trả bài kiểm tra (Đại số& Hình học)
	71	HĐTN(2 tiết): Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu
	72	Tính chiều cao khoảng cách

Học kỳ II (68 tiết)

Tuần	Tiết	Tên bài dạy
Chương VI. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Phương trình bậc hai một ẩn, (16 tiết)		
19	73	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (t1) 1. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
	74;75	Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (t2) 2. Đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) 2.1. Cách vẽ đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) 2.2. Nhận biết tính đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
	76	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn (t1) 1. Định nghĩa phương trình bậc hai một ẩn 2. Cách giải phương trình bậc hai một ẩn có dạng đặc biệt

20	77	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn (t2) 3. Công thức nghiệm của phương trình bậc hai
	78	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn (t3) 4. Tìm nghiệm của phương trình bậc hai bằng máy tính cầm tay
	79,80	Luyện tập chung
21	81	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng (t1) 1. Định lí Viète 2. Áp dụng định lí Viète để tính nhanh nghiệm
	82	Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng (t2) 3. Tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng
	83	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình (tiết 1) Tìm hiểu các bước giải toán bằng cách lập phương trình
	84	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình (tiết 2) Bài tập áp dụng
22	85;86	Luyện tập chung
	87;88	Bài tập ôn tập cuối chương VI
Chương VII: Tần số và tần số tương đối (10 tiết)		
23	89	Chương VII. Tần số và tần số tương đối Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số (t1) 1. Bảng tần số
	90	Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số (t2) 2. Biểu đồ tần số

	91	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối (t1) 1. Bảng tần số tương đối và bảng tần số tương đối
	92	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối (t2) 2. Biểu đồ tần số tương đối
24	93	Luyện tập chung
	94	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ (t1) 1. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm
	95	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ (t2) 2. Biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng cột
	96	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ (t3) 3. Biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng đoạn thẳng
	97;98	Bài tập cuối chương VII
Chương VIII. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản (8 tiết)		
25	99;100	Bài 25. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu
26	101	Ôn tập giữa kỳ II
	102;103	Kiểm tra giữa kỳ II
	104	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử (t1) 1. Kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới phép thử
27	105;106	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử (t2)

		2. Tính xác suất của biến cố liên quan đến phép thử khi các kết quả của phép thử đồng khả năng
	107;108	Luyện tập chung
	109	Bài tập cuối chương VIII
Chương IX. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp (12 tiết)		
28	110	Bài 27. Góc nội tiếp (t1) 1. Khái niệm góc nội tiếp 2. Định lí về số đo góc nội tiếp
	111	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác (t1) 1. Đường tròn ngoại tiếp một tam giác 1.1. Khái niệm đường tròn ngoại tiếp tam giác 1.2. Đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông 1.3. Đường tròn ngoại tiếp tam giác đều
	112	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác (t2) 2. Đường tròn nội tiếp một tam giác 2.1. Đường tròn nội tiếp tam giác 2.2. Đường tròn nội tiếp tam giác đều
29	113;114	Luyện tập chung
	115	Bài 29. Tứ giác nội tiếp (t1) 1. Đường tròn ngoại tiếp một tứ giác
	116	Bài 29. Tứ giác nội tiếp (t2) 2. Đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật và hình vuông
30	117	Bài 30. Đa giác đều (t1) 1. Đa giác đều

	118	Bài 30. Đa giác đều (t2)2. Phép quay
	119	Luyện tập chung
	120	Bài tập cuối chương IX (t1)
	121	Bài tập cuối chương IX (t1)
Chương X Một số hình khối trong thực tiễn (8 tiết)		
31	122	Bài 31. Hình trụ và hình nón (t1) 1. Hình trụ 1.1. Nhận biết hình trụ
	123	Bài 31. Hình trụ và hình nón (t2) 1. Hình trụ 1.2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ
	124	Bài 32. Hình cầu (t1) 1. Mặt cầu và hình cầu 1.1. Nhận biết mặt cầu và hình cầu 1.2. Cắt mặt cầu bởi một mặt phẳng
32	125	Bài 32. Hình cầu (t2) 2. Diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu
	126;127	Luyện tập chung
	128	Bài tập cuối chương X
33	129;130	HDTN (7 tiết) : Giải hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm goegebra
	131,132	Ôn tập học kỳ II(Đại số& Hình học)
34	133,134	Kiểm tra cuối học kì II
	135	Trả bài kiểm tra học kỳ II (Hình học & Đại số)
	136	Vẽ hình đơn giản với phần mềm Goegebra
35	137	Vẽ hình đơn giản với phần mềm Goegebra

	138,139	Xác định tần số; tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bằng tần số, tần số tương đối của excel
	140	Gene trội trong cá thể hệ lai

Tổ Trưởng CM

Giáo viên bộ môn

Duyệt BGH

PHT

Nguyễn Văn Tuấn

